

PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN GIỮA NỮ GIỚI VÀ NAM GIỚI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI THÁI NGUYÊN

Dương Thị Huyền Trang¹, Lê Thị Thanh Thương²

Tóm tắt

Sự phân bố quỹ thời gian của mỗi cá nhân ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế xã hội. Với cùng một quỹ thời gian như nhau, giữa nữ giới và nam giới có những cách thức phân bố thời gian khác nhau. Nam giới thường dành nhiều thời gian cho công việc hơn nữ giới cả trong ngày làm việc và ngày nghỉ cuối tuần. Nữ giới dành nhiều thời gian cho chăm sóc con cái, phục vụ sinh hoạt gia đình nhiều hơn, ít có thời gian rảnh rỗi, ít tham gia giao lưu xã hội, tụ tập bạn bè. Điều này ảnh hưởng phần nào đến sự thành công trong công việc của nữ giới. Để đảm bảo cân bằng trong các hoạt động của con người, đặc biệt là phụ nữ, cần có sự san sẻ công việc gia đình giữa 2 giới và những cải cách tích cực trong phân bố quỹ thời gian của nam giới và nữ giới.

Từ khoá: Phân bố quỹ thời gian, nữ giới, nam giới, thời gian lao động sản xuất, thời gian sinh hoạt ngoài sản xuất, thời gian rảnh rỗi

THE ALLOCATION OF TIME AMONG WOMEN AND MEN: A CASE STUDY IN THAI NGUYEN PROVINCE

Abstract

The allocation of time of each individual affects the socio-economic development. With the same time limit, women and men have different ways for allocation. While men often allocate more time for work than women on weekdays and weekends, women often spend more time caring for their children, serving family activities, resulting in less spare time, less socializing involvement and less friends gathering than men. This allocation affects the success of women at work. In order to gain a balance in life, particularly for women, the sharing of housework should be encouraged and positive changes in the allocation of time among men women and men are of great importance.

Keywords: Time allocation, men, women, working time, leisure time, spare time.

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội hiện đại, con người ngày càng đảm nhiệm nhiều vị trí và vai trò khác nhau. Mỗi vị trí, vai trò đều đòi hỏi các cá nhân phải đáp ứng đầy đủ, trong khi cơ cấu quỹ thời gian không thay đổi chỉ giới hạn trong 24h/ngày. Do vậy, cả nữ giới và nam giới đều phải đối mặt với sức ép rất lớn về thời gian để hoàn thành tốt các công việc.

Theo tự nhiên, con người được phân chia thành 2 giới rõ rệt: Nữ giới và nam giới. Với mỗi giới tính, các cá nhân có những cách phân bố thời gian hoạt động, làm việc và nghỉ ngơi khác nhau. Đặc điểm của giới là nữ mang trong mình thiên chức làm mẹ, đảm trách công việc gia đình nhiều hơn nam giới và nam giới với bản chất mạnh mẽ sẽ gánh vác những công việc nặng nhọc, vất vả, đòi hỏi tốn nhiều sức lực hơn.

Trong một gia đình hiện đại, khi mà cả nam và nữ đều có quyền bình đẳng như nhau trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống thì việc sắp xếp, phân bố thời gian một cách hợp lý, tạo sự hài hòa, chia sẻ giữa các thành viên trong gia đình luôn là vấn đề mà các cặp vợ chồng quan tâm.

Sự phân bố quỹ thời gian hoạt động trong một ngày của mỗi cá nhân (vợ hoặc chồng) có ảnh hưởng đến chính hiệu quả hoạt động, làm việc, sức khỏe và tinh thần của các thành viên trong

gia đình. Vì vậy, vấn đề đặt ra là làm thế nào để phân bố thời gian, tổ chức cuộc sống một cách khoa học, hợp lý, giúp họ giải tỏa những áp lực và căng thẳng, yên tâm đảm nhận tốt các vai trò trong gia đình và ngoài xã hội.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập số liệu: Để thuận lợi cho việc thu thập thông tin, chúng tôi lựa chọn địa bàn nghiên cứu tại Thái Nguyên, thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 02 năm 2018.

Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phương pháp điều tra chọn mẫu. Với bảng câu hỏi gồm các thông tin: Nghề nghiệp, giới tính, hoạt động làm thường xuyên, thời gian phân bố cho các công việc trong ngày, thu nhập bình quân hàng tuần, một số câu hỏi liên quan tâm tư, nguyện vọng của các cá nhân và một số thông tin khác.

Tiêu chí chọn mẫu: Chọn khảo sát những người đã kết hôn, hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế xã hội. Quy mô mẫu là 100, trong đó 50 nam và 50 nữ. Số liệu thứ cấp được thu thập qua các báo cáo tổng kết về giới, bình đẳng giới và một số tài liệu khác.

Tổng hợp và phân tích số liệu: Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng chủ yếu phương pháp phân tổ thống kê, đồ thị thống kê, phương pháp thống kê mô tả và phương pháp

thống kê so sánh. Thông qua phương pháp phân tích so sánh có sự kết hợp của các chỉ tiêu liên quan, phân tích thuận lợi, khó khăn của người phụ nữ trong việc phân bổ quỹ thời gian một cách hợp lý.

3. Cơ sở lý luận

Độ lớn, cơ cấu và tính chất sử dụng quỹ thời gian của các cá nhân hàng ngày phản ánh những mặt khác nhau của hoạt động sống, đồng thời đặc trưng cho sự thỏa mãn các nhu cầu thực tế vốn chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố kinh tế, xã hội. Việc phân tích quỹ thời gian cho phép xác định ý nghĩa của từng nhóm chi phí thời gian riêng biệt thỏa mãn nhu cầu nhất định của con người, nêu lên được những thiếu hụt và các nguồn dự trữ chủ yếu trong quỹ thời gian ngoài giờ làm việc, nhằm sử dụng tốt hơn thời gian rảnh rỗi. Một quỹ thời gian hợp lý phải đảm bảo các mặt sau:

- Tạo ra của cải vật chất và tinh thần; Phát triển cá nhân và xã hội; Nghỉ ngơi và giải trí

Các nhà xã hội học đã chia quỹ thời gian ra làm ba bộ phận:

Thời gian lao động sản xuất: Là thời gian người lao động dành cho hoạt động sản xuất và công tác ở cơ quan, xí nghiệp, nhà máy hay nơi làm việc.

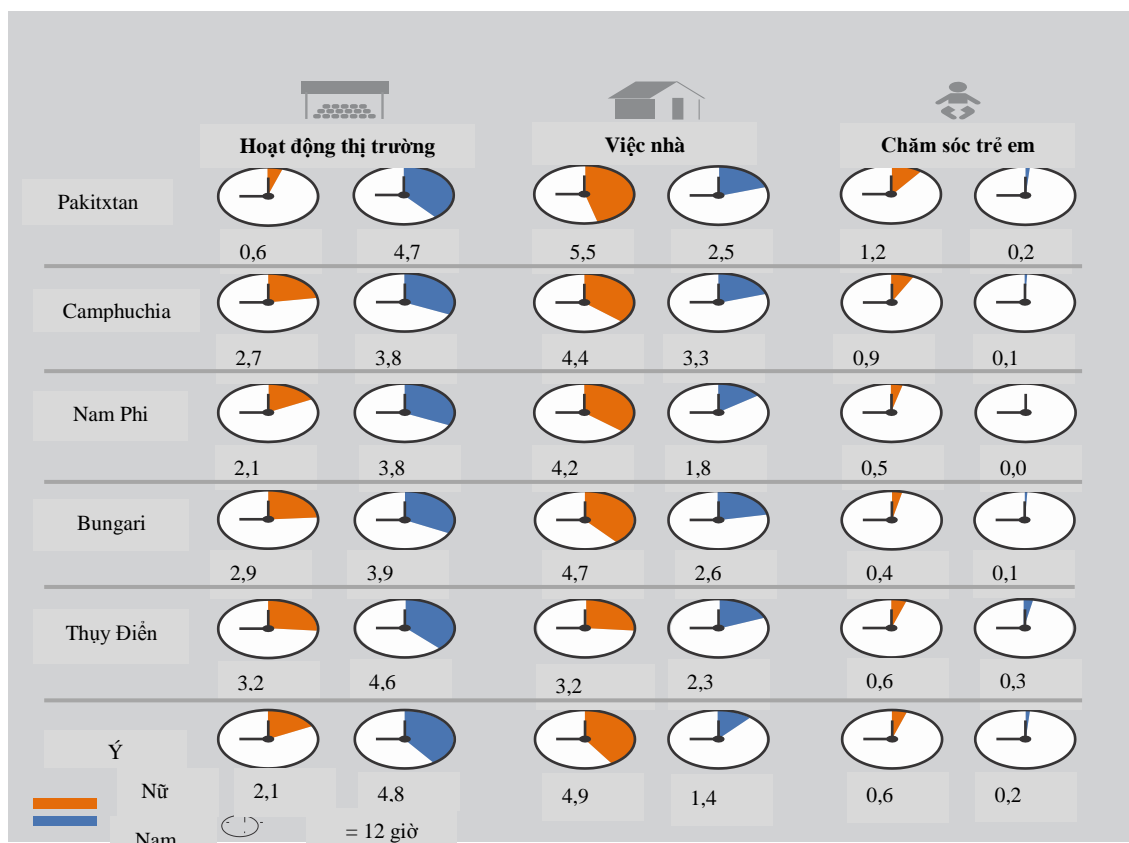
Thời gian ngoài sản xuất hoặc thời gian sinh hoạt cần thiết: Là thời gian thực hiện những công việc bức thiết và thỏa đáng cho các nhu cầu sống (hay thời gian tự do).

- Thời gian rỗi: Là lúc con người được thanh thoi hoàn toàn và tùy thích cá nhân mà lựa chọn hình thức tự thể hiện [1].

Ba bộ phận này có liên quan mật thiết và phụ thuộc lẫn nhau (bộ phận đầu giữ vai trò quyết định), và xét về mặt nội dung thì ở mức độ nào đó, các bộ phận còn thâm nhập lẫn nhau.

Căn cứ vào đó, để thuận tiện cho việc nghiên cứu, chúng tôi phân chia quỹ thời gian của các cá nhân ra làm các bộ phận như sau:

- Thời gian lao động sản xuất
- Thời gian sinh hoạt ngoài sản xuất, gồm: Thỏa mãn nhu cầu sinh học (ăn, ngủ, tắm giặt, vệ sinh,...): Phục vụ sinh hoạt gia đình (nấu ăn, mua sắm, chăm sóc con cái và người thân): Học tập, dạy con, công tác xã hội, tặng gia; Đi về cơ quan, nơi làm việc; Thời gian tập thể dục
- Thời gian rảnh rỗi, gồm: Thời gian đọc sách, xem tivi,... tại nhà; Thời gian tụ tập bạn bè, giao lưu,... bên ngoài
- Thời gian không phân bổ: Là những chi phí thời gian khác mà khi điều tra không đưa được vào các loại đã phân chia ở trên.



Biểu đồ 01. Phân bổ quỹ thời gian của nữ giới và nam giới trên thế giới

Nguồn: Báo cáo phát triển thế giới năm 2012

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tình hình sử dụng quỹ thời gian trong ngày của người phụ nữ so với đàn ông trên thế giới

Theo “Báo cáo phát triển thế giới năm 2012 về Bình đẳng giới và Phát triển”, trên toàn thế giới, phụ nữ dành nhiều thời gian trong một ngày để chăm sóc gia đình và làm việc nhà hơn nam giới, được thể hiện qua biểu đồ 01.

Phân bổ thời gian làm việc nhà và các công việc gia đình liên quan giữa phụ nữ và nam giới khác nhau cũng là một nhân tố gây nên tình trạng phân tách giới và kéo theo đó là khoảng cách về thu nhập. Ở hầu hết các quốc gia, không phân biệt thu nhập, phụ nữ phải gánh phần lớn công việc nhà và chăm sóc gia đình, trong khi nam giới chủ yếu chịu trách nhiệm làm kinh tế. Khi tất cả các hoạt động này gia tăng, phụ nữ thường phải làm việc nhiều giờ hơn nam giới, và điều này ảnh hưởng đến thời gian giải trí và hạnh phúc của họ. Và ở khắp mọi nơi trên thế giới, phụ nữ dành nhiều thời gian mỗi ngày để

chăm sóc gia đình và làm việc nhà hơn người chồng: Chênh lệch thời gian làm việc nhà dao động từ 1 đến 3 giờ, thời gian chăm sóc gia đình (con cái, cha mẹ già, người bệnh) dao động từ 2 đến 10 lần, và thời gian tham gia các hoạt động thị trường thấp hơn nam giới từ 1 đến 4 giờ. Thậm chí ngay cả khi phụ nữ dành nhiều thời gian làm việc thị trường hơn người chồng, họ vẫn phải chịu trách nhiệm chính cho việc chăm sóc gia đình và làm việc nhà. Và những mô hình này chỉ thể hiện một cách rõ ràng hơn sau khi họ kết hôn và sinh đẻ [2]

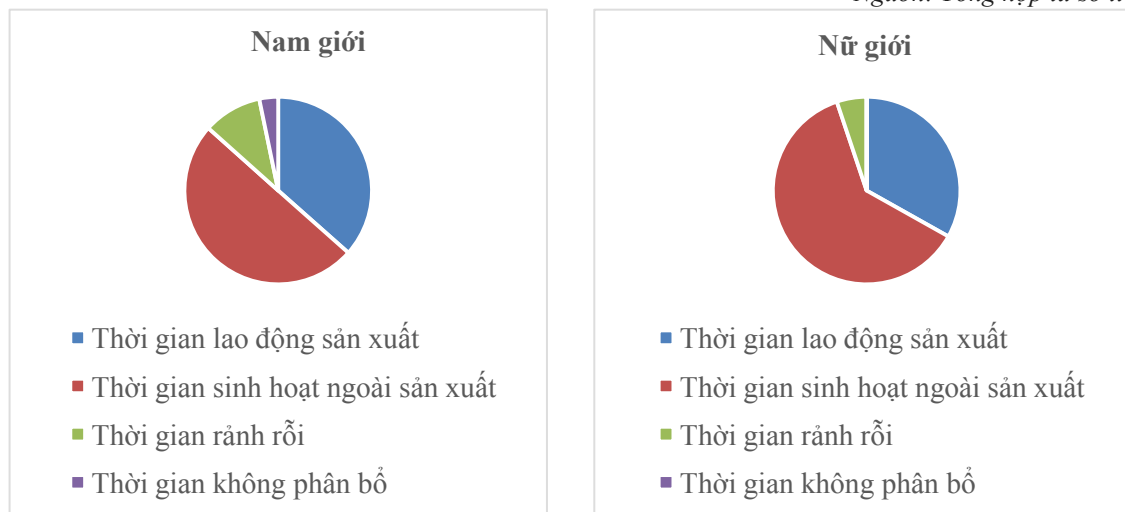
4.2. Tình hình phân bổ quỹ thời gian của nữ giới so với nam giới tại Thái Nguyên

Thông qua quá trình thu thập thông tin từ cỡ mẫu điều tra tại Thái Nguyên, kết quả điều tra về sự phân bổ quỹ thời gian bình quân của một người trong một tuần được thể hiện ở bảng 01 và biểu đồ 02.

Bảng 01: Sự phân bổ quỹ thời gian bình quân của một người trong một tuần

| Loại hoạt động | Nam giới | | Nữ giới | |
|--------------------------------|----------------|------------|----------------|------------|
| | Số giờ | % | Số giờ | % |
| 1. Thời gian lao động sản xuất | 61,4 | 36,55 | 55,67 | 33,14 |
| 2. Thời gian ngoài sản xuất | 84,1 | 50,06 | 103,67 | 61,71 |
| 3. Thời gian rảnh rỗi | 17,03 | 10,14 | 8,66 | 5,15 |
| 4. Thời gian không phân bổ | 5,47 | 3,25 | 0 | 0 |
| Tổng | 168 giờ | 100 | 168 giờ | 100 |

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra



Biểu đồ 02. Biểu đồ cơ cấu phân bổ quỹ thời gian trong tuần của nam giới và nữ giới tại Thái Nguyên

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Qua bảng số liệu và biểu đồ trên ta thấy trong một tuần, thời gian rảnh rỗi bình quân của nữ giới (8,66 giờ) và nam giới (17,03 giờ) chênh

lệch nhau hơn 8 giờ đồng hồ. Như vậy ta thấy gánh nặng của phụ nữ trong sinh hoạt gia đình lớn hơn nam giới. Thời gian không phân bổ của

nam giới là 5,47 giờ/tuần, chiếm khoảng 3,35% quỹ thời gian của 1 tuần, còn nữ giới thì hầu như không có. Cho thấy, nam giới ngoài những thời gian đã phân bổ chính, còn tham gia các hoạt động khác nhiều hơn nữ giới. Còn phụ nữ hầu như đã kín hết thời gian cho những công việc

chính. Thời gian lao động sản xuất của nữ giới gần bằng nam giới, và thời gian sinh hoạt ngoài sản xuất của nữ nhiều hơn nam khá nhiều.

Khi nghiên cứu, sự phân quỹ thời gian của các cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tại Thái Nguyên, ta có kết quả của một ngày như sau:

Bảng 02: Sự phân bổ quỹ thời gian bình quân của một người trong một ngày

| Loại hoạt động | Ngày thường (giờ) | | Ngày nghỉ (giờ) | |
|--|-------------------|---------------|-----------------|---------------|
| | Nam | Nữ | Nam | Nữ |
| 1. Thời gian lao động sản xuất | 9,4 | 8,5 | 5 | 4,67 |
| 2. Thời gian sinh hoạt ngoài sản xuất, gồm: | 11,6 | 14,42 | 14,5 | 17,17 |
| - Thỏa mãn nhu cầu sinh học (ăn, ngủ, tắm giặt, vệ sinh,...) | 7,8 | 8,67 | 9,33 | 9,5 |
| - Phục vụ sinh hoạt gia đình (nấu ăn, mua sắm, chăm sóc con và người thân) | 1,2 | 3,67 | 2,17 | 5,5 |
| - Học tập, dạy con, công tác xã hội, tặng gia | 1,2 | 1 | 1,33 | 1,58 |
| - Đi về cơ quan, nơi làm việc | 0,7 | 0,71 | 0,17 | 0,04 |
| - Thời gian tập thể dục | 0,7 | 0,38 | 1,5 | 0,54 |
| 3. Thời gian rảnh rỗi, gồm: | 2,2 | 1,08 | 3,83 | 2,17 |
| - Thời gian đọc sách, xem tivi,... tại nhà | 1,5 | 0,96 | 2,75 | 1,96 |
| - Thời gian tụ tập bạn bè,... bên ngoài | 0,7 | 0,13 | 1,08 | 0,2 |
| 4. Thời gian không phân bổ | 0,8 | 0 | 0,67 | 0 |
| Tổng | 24 giờ | 24 giờ | 24 giờ | 24 giờ |

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Qua bảng trên ta thấy trong 1 ngày:

- Đối với thời gian cho lao động sản xuất của nam giới lớn hơn nữ giới kể cả ngày thường và ngày nghỉ, chênh lệch nhau khoảng trong vòng một giờ đồng hồ. Điều này cho thấy nam giới thường dành nhiều thời gian cho công việc hơn nữ giới. Đây là khoảng thời gian mà tất cả các cá nhân đều tích cực tham gia để mang lại thu nhập đảm bảo cuộc sống gia đình và góp phần phát triển xã hội. Tuy nhiên nó lại là khoảng thời gian khiến cho con người gặp phải những áp lực, căng thẳng và mệt mỏi nhiều nhất.

Thời gian lao động sản xuất ở cả 2 giới đều lớn, trong khi một người trưởng thành nên ngủ từ 7 đến 9 giờ/ngày để đảm bảo sức khỏe, cơ thể phục hồi sau ngày làm việc mệt mỏi. Hơn nữa khi về nhà con người còn cần rất nhiều hoạt động khác để duy trì cuộc sống. Nếu thời gian làm việc kéo dài sẽ chiếm mất thời gian cho các hoạt động khác. Vậy chúng ta cũng nên điều chỉnh

thời gian để hài hòa giữa công việc, sức khỏe, và gia đình.

- Đối với thời gian sinh hoạt ngoài sản xuất: Nữ giới lại dành nhiều thời gian cho hoạt động này hơn nam giới. Nếu như ở hoạt động sản xuất nam giới giành nhiều thời gian hơn nữ giới khoảng một giờ, thì ở hoạt động này, nữ giới lại mất nhiều thời gian hơn rất nhiều (hơn khoảng 3 giờ) ở cả ngày thường và ngày nghỉ. Chủ yếu là do hoạt động phục vụ sinh hoạt gia đình, chiếm rất nhiều thời gian của người phụ nữ. Nếu như ngày thường nam giới chỉ mất khoảng 1,2 giờ đồng hồ cho hoạt động này, thì phụ nữ mất khoảng gần 4 giờ; còn ngày nghỉ, chị em dành đến 5,5 giờ để phục vụ gia đình thì đàn ông chỉ mất hơn 2 giờ. Nếu có sự san sẻ giữa hai giới trong hoạt động này, thì chắc hẳn các chị em sẽ rất vui mừng.

- Đối với thời gian rảnh rỗi thì ở ngày nghỉ chị em đã có nhiều thời gian hơn, là do bù từ khoảng thời gian không tham gia hoạt động sản

xuất sang, tuy nhiên ở cả ngày thường và ngày nghỉ, nữ giới cũng lại có ít thời gian hơn nam giới. Nếu như ngày thường, đàn ông có đến 2,2 giờ rảnh rỗi, thì chị em chỉ còn khoảng hơn 1 giờ; còn ở ngày nghỉ, các anh có đến gần 4 giờ rảnh rỗi, thì các chị em chỉ có khoảng hơn 2 giờ.

Mặt khác, trong thời gian rảnh rỗi, thì nam giới dành đến gần một nửa thời gian để tụ tập bạn bè, giao lưu xã hội, mở rộng quan hệ, thì các chị e lại có rất ít thời gian để làm việc này. Điều này cũng hạn chế sự thành công của các chị em trong phát triển kinh tế và mở rộng hiểu biết cá nhân.

Trong số những lý do lý giải cho việc thời gian giao lưu bạn bè rất ít hoặc không có của các chị em, chúng tôi tổng hợp được một số ý kiến chiếm phần lớn là: do lúc rảnh rỗi các chị em thường xem tivi, phim ảnh, mua đồ về ăn uống tại nhà, không có thói quen quán xá; cũng có lý do là vì chồng con không thích các chị em đi gặp gỡ giao lưu bên ngoài nên cấm cản hoặc không hài lòng. Nhiều chị em để giữ hòa khí trong gia đình nên đã ở nhà lúc rảnh rỗi, rồi dần dần tạo thành thói quen, chỉ liên lạc với bạn bè qua điện thoại, facebook. Còn cánh đàn ông thì họ rất hay đi tụ tập bạn bè giao lưu với lý do mở rộng quan hệ, thắt chặt tình bạn,... các chị em không ngần

cản hoặc muốn cản cũng không được, rồi cũng tạo thành thói quen. Nếu như chúng ta để ý, các quán bia vào mùa hè, thì đến trên 90% những vị khách trong quán bia là nam giới.

5. Kết luận

Nhìn chung, sự phân bổ quỹ thời gian của nữ giới và nam giới cần thay đổi và cải thiện theo hướng:

- Giảm độ dài thời gian làm việc hàng ngày và hàng tuần hoặc hạn chế làm thêm giờ, tăng ca. Hiện nay, ở Việt Nam người lao động làm việc 8 tiếng/ ngày, chưa kể thời gian làm thêm giờ, tăng ca. Vậy một tuần làm việc 6 ngày cần 48 giờ.

- Thay đổi thói quen phân bổ thời gian giữa nữ giới và nam giới trong một gia đình, tạo sự chia sẻ công việc gia đình một cách cân bằng.

- Tăng dần thời gian rảnh rỗi, đặc biệt là phần dành cho phát triển trí tuệ và hưởng thụ văn hóa.

- Sắp xếp công việc, phân bổ thời gian một cách khoa học, hợp lý.

Tóm lại, tổ chức thời gian trong gia đình giữa nữ giới và nam giới cần có những cải thiện tích cực để đảm bảo được dự hòa hòa trong phân công hoạt động sống và phát triển kinh tế xã hội, tránh mất cân bằng trong phân bổ với cùng một quỹ thời gian giữa nữ giới và nam giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chu Khắc. (1988). *Vấn đề quỹ thời gian trong sinh hoạt gia đình hàng ngày*, Xã hội học - Số 3,4.
[2]. Ngân hàng Thế giới World Bank. (2012). Báo cáo phát triển thế giới: *Bình đẳng giới và Phát triển*.

Thông tin tác giả:

1. Dương Thị Huyền Trang

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: trangarit@gmail.com

2. Lê Thị Thanh Thương

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 19/03/2018

Ngày nhận bản sửa: 27/03/2018

Ngày duyệt đăng: 30/03/2018